TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ
Bà Hà Thị Thoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái*** tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 77/2022/TLST–HNGĐ ngày 31/3/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị **Hoàng Thị O** – sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)
- *Bị đơn:* anh **Nguyễn Văn N –** sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn Tr, xã M, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn vào ngày 10/6/2011 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, anh N hay ghen tuông vô cớ. Vợ chồng sống ly thân bốn tháng nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị O yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

Về con chung: chị và anh N có 02 con chung Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 05/10/2012 và Nguyễn Hoàng Minh Đ, sinh ngày 02/01/2017. Sau khi ly hôn

chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, còn anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn Nguyễn Văn Ng nhất trí với nội dung chị O trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống thực tế có mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2022. Nay chị Oanh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý.

Về con chung: anh và chị O có 02 con chung, sau khi ly hôn mỗi người nuôi một con như chị O trình bày, anh N đồng ý.

Về tài sản và công nợ chung: anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện cá nhân bản thân anh đang ở xa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tống đạt hợp lệ các thông báo về hòa giải đến bị đơn Nguyễn Văn N nhưng anh N vắng mặt. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị O được ly hôn với anh N, về con chung giao cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Yến N, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Minh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị O và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 10/6/2011. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của các đương sự quá trình chung sống thực tế vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân bốn tháng nay và không còn quan tâm đến nhau. Đồng thời không có biện pháp khắc phục tình trạng hôn nhân. Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án. Chị O, anh N đều xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*".

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: chị O và anh N có hai con chung Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 05/10/2012 và Nguyễn Hoàng Minh Đ, sinh ngày 02/01/2017. Hiện tại cháu N đang do chị O trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Đ do anh N trực tiếp nuôi dưỡng, đều có nơi ở và học tập ổn định.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và nguyện vọng của con, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao mỗi người nuôi dưỡng một con chung, là phù hợp. Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* chị Hoàng Thị O phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo:* các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: giao cho chị Hoàng Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Yến N, sinh ngày 05/10/2012; giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Minh Đ, sinh ngày 02/01/2017 cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hoàng Thị O phải chịu 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002231 ngày 31/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị O đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh